

Bản án số: 135/2020/HS-PT

Ngày: 29 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài.

Ông Lương Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 103/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến V và kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 98/2020/HSST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Nguyễn Tiến V, tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1994; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm ĐĐ, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1968, con bà Ngô Thị H, sinh năm 1971; có vợ là Nguyễn Cao Công L, sinh năm 1995, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo hiện đang tại ngoại bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn T2 – Luật sư văn phòng Luật sư ATK, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, (có mặt).

Bị hại kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T (tên thường gọi: T3), sinh năm 1959. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm ĐĐ, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1968. (có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970. (có mặt)

Đều trú tại: Xóm ĐĐ, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Đặng Thị H2, sinh năm 1992. (có mặt)

Trú tại: Xóm CH, xã QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Lưu Văn K, sinh năm 1976. (có mặt)

Trú tại: Xóm NT, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Trong vụ án này những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do gia đình bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tiến T1 tranh chấp với nhau trên thửa đất tại khu vực công làng xóm ĐĐ, xã PT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Chiều ngày 16/8/2019 bà T dùng 01 đoạn dây cước, đóng cọc căng dây để phân chia mảnh đất đang tranh chấp, đồng thời nhổ bỏ toàn bộ số cây keo non trong phần ranh giới mà bà T cho rằng gia đình ông T1 đã lấn chiếm. Đến khoảng 07 giờ ngày 17/8/2019, Ông Nguyễn Tiến T1 cùng với con trai là Nguyễn Tiến V đem cuốc, xẻng ra khu vực mảnh đất tranh chấp đào mương tìm cột mốc phân chia ranh giới đất giữa nhà ông T1 và nhà bà T. Trong quá trình nhà ông T1 đào mương thì bà T đã ra ngăn cản nên giữa hai bên xảy ra cãi nhau. Bà T nhặt đất đá để lấp xuống mương thì ông T1 đã xô đẩy bà T ra, nhưng bà T vẫn tiếp tục nhặt đất đá lấp xuống mương. Khi đó Nguyễn Tiến V dùng xẻng xúc đất đá, hất trúng vào đầu của bà T làm bà T bị thương ở vùng trán.

Bà T phải đi điều trị ở Bệnh viện C – Thái Nguyên từ ngày 17/8/2019 đến ngày 10/9/2019; sau khi ra viện thì tiếp tục điều trị từ ngày 07/10/2019 đến ngày 15/10/2019. Quá trình xảy ra xô xát có chị Đặng Thị H2 (sinh năm 1992, trú tại: xóm CH, xã QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên) là con dâu của bà T đã dùng điện thoại quay lại sự việc trên.

Ngày 04/12/2019 bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Tiến V.

Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiến hành trưng cầu giám định đối với mức độ tổn hại sức khỏe đối với bà Nguyễn Thị T và đoạn video do chị Đặng Thị H2 cung cấp.

Tại bản kết luận giám định số 532/TgT ngày 09/10/2019 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Thái Nguyên đối với bà Nguyễn Thị T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%. Cơ chế hình thành vết thương do vật cứng có cạnh gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số 7674/C09-P6 ngày 17/01/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định. Người phụ nữ bị thương do nam thanh niên cầm xẻng xúc đất đá hất vào đầu và bị thương do viên đá đập vào đầu (Người thanh niên dùng xẻng xúc đất đá là Nguyễn Tiến V, người phụ nữ bị gây thương tích là bà Nguyễn Thị T)

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2020/HSST ngày 21/7/2020, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến V

phạm tội: “Cố ý gây thương tích”; áp dụng khoản 1 Điều 134; Điểm b, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 28.862.520đ. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ, do vậy bị hại phải trả lại cho bị cáo số tiền 1.137.480đ.

Trả lại cho Nguyễn Tiến V số tiền: 5.000.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 30/7/2020, bị cáo Nguyễn Tiến V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 30/7/2020 bị hại Nguyễn Thị T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo V thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, đề nghị xem xét việc bà T nhờ số cây keo của gia đình bị cáo. Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định thương tích 3% của bị hại là do bị cáo gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm về vụ án: Tại phiên tòa bị cáo V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị cáo đã xin lỗi người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức án 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là thỏa đáng, đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, bị hại không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng nào mới đối với bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cũng như kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các hóa đơn, chứng từ, tiền mất thu nhập của bị hại, của người chăm sóc, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền viện phí, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần... với tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 28.862.520đ là đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị hại không cung cấp thêm chứng từ, tài liệu nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của bị hại. Về hành vi của bà T đã nhờ một số cây keo của gia đình bị cáo, Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã tách ra để xác minh xử lý sau nên không xem xét tại phiên tòa hôm nay.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V và của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại không tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo: Vụ án này xuất phát từ việc bị hại đã có hành vi trái pháp luật đó là hủy hoại tài sản của gia đình bị cáo, gây bức xúc cho bị cáo, trong vụ án này bị hại cũng có lỗi, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hành vi của bị hại là chưa khách quan, về bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các hóa đơn chứng từ hợp lệ và thực tế để quyết định mức bồi thường để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo. Để đảm bảo việc giải quyết vụ án được khách quan, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp với ý kiến của Luật sư đã giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khách quan vụ án để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến V và của bị hại Nguyễn Thị T gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. *Về nội dung*: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tiến V tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có sự mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai giữa gia đình bà Nguyễn Thị T và gia đình ông Nguyễn Tiến T1 đối với mảnh đất gần cổng làng xóm ĐĐ, xã PT, thị xã PY; Khoảng 8 giờ ngày 17/8/2019, khi ông Nguyễn Tiến T1 cùng con trai là Nguyễn Tiến V đào nương để phân chia ranh giới đất giữa hai gia đình thì bà Nguyễn Thị T đứng ra ngăn cản, nên hai bên đã xảy ra cãi cọ, xô đẩy nhau. Khi bà T tiếp tục nhặt đất đá lấp xuống nương đang đào thì bị Nguyễn Tiến V dùng xẻng xúc đất đá, hất trúng vào đầu của bà T làm bà T bị thương ở vùng trán, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tiến V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định có hành vi dùng xẻng xúc đất đá cố ý hất vào người bà T gây thương tích 3% cho bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Mức án 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về bồi thường dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá mức độ tổn hại sức khỏe của bị hại, các hóa đơn chứng từ hợp lệ để quyết định mức bồi thường, xét thấy số tiền Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là

phù hợp với các quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về phần bồi thường của bị cáo cũng như của bị hại.

Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị T nhổ 20 cây keo non trên phần đất tranh chấp, giá trị thiệt hại là 40.000đ, Cơ quan điều tra đã tách nội dung này để tiếp tục xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Luật sư bào chữa cho bị cáo không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3]. Về án phí : Do kháng cáo của bị cáo và của bị hại không được chấp nhận nên bị cáo và bị hại phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến V và của bị hại Nguyễn Thị T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 98/2020/HSST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến V phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 134; Điểm b, h, i khoản 1 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến V cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

3. Bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến V phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 28.862.520đ. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ, do vậy bà T phải hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Tiến V số tiền 1.137.480đ (làm tròn số là 1.137.000đ).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến V số tiền: 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Số tiền theo Ủy nhiệm chi số 111 ngày 22/5/2020 do Công an thị xã Phổ Yên chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; Bà Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 98/2020/HSST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND TX. Phổ Yên;
- VKSND tỉnh TN;
- Chi cục THADS TX. Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- CA TX. Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Minh Tuấn